

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2019/HS-ST
Ngày 10 -10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Mạnh Cường

Ông Hoàng Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tùng S, sinh ngày 31/10/1992 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Số 63, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T và bà Phạm Lan H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Duy K; nơi cư trú: Thôn M, xã M, thành phố L, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Doãn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 20/7/2019, tổ công tác của Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng số 272 đường T, phường H, thành phố L phát hiện các đối tượng Lê Tùng Sơn và Nguyễn Duy Khương có biểu hiện phạm tội về ma túy. Qua công tác kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ trong túi quần đang trước bên phải đang mặc

của Lê Tùng S có 01 túi ni lon màu trắng, bên trong đựng một viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Kiểm tra đối tượng Nguyễn Duy K có hành vi dùng tay trái lấy từ trong túi quần ra một túi ni lon màu trắng đưa vào mồm nuốt. Tổ công tác đã thu giữ túi nilon trên có bám dịch màu hồng từ trong mồm của Nguyễn Duy K đồng thời tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 296/KL-PC09 ngày 26/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Dung dịch màu hồng bám dính trong một túi nilon kích thước 02 x 04cm không đủ yếu tố giám định; 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi ni lon kích thước 03 x 3,5cm đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,497gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 153/KSĐT ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Tùng S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tùng S khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2018 đến nay nên thường xuyên mua chất ma túy để sử dụng. Vào khoảng 21 giờ ngày 20/7/2019, bị cáo gọi điện thoại cho Nguyễn Duy K nhờ cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen, biển kiểm soát 12B1- 075.59 lấy 1.000.000 đồng và nhờ mua hộ 600.000 đồng ma túy đá và ngựa. Nguyễn Duy K đồng ý và hẹn ở cổng động T, thành phố L để lấy xe máy. Tại đây, Nguyễn Duy K đưa cho bị cáo 01 túi ni lon màu trắng bên trong có ma túy đá, 01 viên ma túy ngựa và 300.000 đồng. Nguyễn Duy K giữ lại 100.000 đồng là tiền công cầm cố xe, sau đó bị cáo nhờ Nguyễn Duy K chở đến số 116 đường B, phường H, thành phố L để chơi điện tử. Trên đường đi xe bị hết xăng nên Nguyễn Duy K rẽ vào cây xăng số 272 đường T, phường H, thành phố L để mua thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, bị cáo thấy Nguyễn Duy K nhét túi ni lon đựng gì đó vào mồm để nuốt thì bị lực lượng Công an khống chế thu giữ túi ni lon từ miệng của Nguyễn Duy K và thu giữ trong túi quần đang trước bên phải đang mặc của bị cáo 01 túi ni lon màu trắng, bên trong đựng một viên ma túy ngựa và ma túy đá. Sau đó đưa bị cáo và Nguyễn Duy K về trụ sở lập biên bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tùng S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tùng S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tùng S từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng chất ma túy và 01 phong bì đựng túi nilon chứa chất dung dịch màu hồng đã niêm phong hoàn

lại sau giám định; xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen, biển kiểm soát 12B1- 075.59 cho người chiếm hữu hợp pháp là ông Lê Trung T (bố đẻ bị cáo); trả bị cáo 01 ví da màu đen và chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC vỏ màu trắng viền xanh, số Imei 35823306124851; số Imeil 2: 2358233060170300 và 300.000 đồng; trả lại Nguyễn Duy K 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imeil: 356995064021224; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lê Tùng S được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 đến nay không có nghề nghiệp. Do tính thích ăn chơi nên từ đầu năm 2018 đến nay đã sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy phải xử lý nghiêm.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tùng S thành khẩn khai báo, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, để bị cáo có thời gian chữa bệnh và lao động, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản ngày 26/8/2019 xác định bị cáo Lê Tùng S không nghề nghiệp, thu nhập và không tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với chất dung dịch màu hồng thu được từ miệng của Nguyễn Duy K do không đủ yếu tố giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tùng S khai nhận số ma túy bị thu giữ và trước đó đã mua bán ma túy nhiều lần với Nguyễn Duy K, nhưng không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy K với vai trò đồng phạm. Cơ quan điều tra chỉ xử lý hành chính. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về xử lý vật chứng: Gồm một phong bì đựng chất ma túy và 01 phong bì đựng túi nilon chứa chất dung dịch màu hồng đã niêm phong hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen, biển kiểm soát 12B1-075.59, xác định người chiếm hữu hợp pháp là ông Lê Trung T (bố đẻ bị cáo). Ngày 20/7/2019 bị cáo sử dụng đi mua ma túy, ông T không biết nên không có lỗi. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T sử dụng. Hội đồng xét xử không xem xét, còn 01 ví da màu đen và chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC vỏ màu trắng viền xanh, số Imei 35823306124851; số Imeil 2 2358233060170300 và 300.000 đồng của bị cáo; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imeil 356995064021224 của Nguyễn Duy K đang tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo và anh Nguyễn Duy K sử dụng.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tùng S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tùng S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (20/7/2019)

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì đựng chất ma túy; 01 phong bì đựng túi nilon chứa chất dung dịch màu hồng đã niêm phong hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 ví da màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC vỏ màu trắng viền xanh, số Imei 35823306124851; số Imeil 2

2358233060170300 và 300.000 đồng; trả lại anh Nguyễn Duy K 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imeil 356995064021224 đã qua sử dụng.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2019 và phiếu chuyển tiền điện tử lập ngày 05/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn)

4. Án phí: Bị cáo Lê Tùng S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đức Hải